

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN QUY ĐỊNH HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG; TỰ
ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG
TRÌNH ĐẠO TẠO CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA
NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa xây dựng kế hoạch thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2022 cụ thể như sau:

I. Về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng

1. Xây dựng mục tiêu chất lượng năm học 2022-2023.

2. Thực hiện đánh giá kết quả cải tiến chất lượng năm 2022.

3. Thực hiện rà soát, đánh giá, cải tiến 31 quy trình thuộc hệ thống đảm bảo chất lượng trong các lĩnh vực: Quản lý đào tạo; Công tác HSSV; Khảo thí-Kiểm định chất lượng; Quản lý khoa học; Tổ chức-Hành chính; Tài chính- Kế toán bao gồm:

STT	Tên quy trình	Mã hóa quy trình
I.	Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng	
1	Quy trình tổ chức thi kết thúc học phần/môn học	QT.01/CYT-P.KT-KĐCL/01
2	Quy trình chấm thi kết thúc học phần/môn học và quản lý điểm thi	QT.02/CYT-P.KT-KĐCL/02
3	Quy trình bốc thăm, lựa chọn câu hỏi thi, phiếu chấm thi, ra đề thi	QT.03/CYT-P.KT-KĐCL/03
4	Quy trình xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng câu hỏi, đề thi.	QT.04/CYT-P.KT-KĐCL/04
5	Quy trình coi thi kết thúc học phần/môn học.	QT.05/CYT-P.KT-KĐCL/05

6	Quy trình khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.	QT.06/CYT-P.KT-KĐCL/06
7	Quy trình phúc khảo, phúc tra	QT.07/CYT-P.KT-KĐCL/07
8	Quy trình khảo sát đơn vị sử dụng lao động	QT.08/CYT-P.KT-KĐCL/08
II.	Phòng Quản lý Đào tạo	
9	Quy trình in, cấp phát, quản lý và lưu trữ văn bằng, chứng chỉ.	QT.09/CYT-P.QLĐT/01
10	Quy trình xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo	QT.10/CYT-P.QLĐT/02
11	Quy trình tuyển sinh	QT.12/CYT-P.QLĐT/03
12	Quy trình kiểm tra tay nghề cuối khóa, thi, xét công nhận tốt nghiệp	QT.13/CYT-P.QLĐT/04
13	Quy trình quản lý, đánh giá kết quả học tập	QT.14/CYT-P.QLĐT/05
14	Quy trình tổ chức thực tập tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên	QT.24/CYT-P.QLĐT/06
15	Quy trình tổ chức báo cáo tiểu luận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên	QT.25/CYT-P.QLĐT/07
III.	Phòng Quản lý Khoa học-Quan hệ quốc tế	
16	Quy trình biên soạn, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo	QT.11/CYT-P.QLKH-QHQT/01
17	Quy trình triển khai, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường	QT.26/CYT-P.QLKH-QHQT/02
18	Quy trình quản lý và ứng dụng kết quả NCKH cấp trường	QT.27/CYT-P.QLKH-QHQT/03
19	Quy trình mượn sách thư viện	QT.28/CYT-P.QLKH-QHQT/04
IV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên	
20	Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện học sinh sinh viên	QT.15/CYT-P.CTHSSV/01
21	Quy trình tiếp sinh, tiếp nhận và quản lý hồ sơ học sinh sinh viên	QT.16/CYT-P.CTHSSV/02
V	Phòng Tổ chức- Hành chính	

22	Quy trình tuyển dụng	QT.17/CYT-P.TCHC/01
23	Quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý	QT.18/CYT-P.TCHC/02
24	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, người lao động	QT.19/CYT-P.TCHC/03
25	Quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động	QT.20/CYT-P.TCHC/04
26	Quy trình mua sắm, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị	QT.21/CYT-P.TCHC/05
27	Quy trình quản lý văn bản đến	QT.29/CYT-P.TCHC/06
28	Quy trình quản lý văn bản đi	QT.30/CYT-P.TCHC/07
VI	Ban kiểm tra đào tạo	
29	Quy trình thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo	QT.22/CYT-BKTĐT/01
30	Quy trình thanh tra, kiểm tra quản lý hồ sơ bộ môn	QT.23/CYT-BKTĐT/02
VII	Phòng tài chính, kế toán	
31	Quy trình thu học phí	QT.31/CYT-P.TCKT/01

4. Xây dựng, đưa vào vận hành 17 quy trình bổ sung thuộc lĩnh vực: Khảo thí đảm bảo chất lượng; Quản lý đào tạo; Công tác HSSV; Quản lý khoa học; Tổ chức Hành chính; Tài chính-Kế toán bao gồm:

TT	Nội Dung	Mã Quy Trình
1	Quy trình tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp	QT.32/CYT-P.KT-KĐCL/09
2	Quy trình tự đánh giá chương trình đào tạo	QT.33/CYT-P.KT-KĐCL/10
3	Quy trình nghiệm thu các bộ câu hỏi thi kết thúc môn học	QT.34/CYT-P.KT-KĐCL/11
4	Quy trình xác minh văn bằng, chứng chỉ cho người học	QT.35/CYT-P.QLĐT/08
5	Quy trình cấp bản sao bằng tốt nghiệp từ sổ gốc	QT.36/CYT-P.QLĐT/09
6	Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo	QT.37/CYT-P.QLĐT/10
7	Quy trình xây dựng thời khóa biểu	QT.38/CYT-P.QLĐT/11

8	Quy trình xét duyệt các chế độ chính sách cho học sinh sinh viên	QT.39/CYT-P.CTHSSV/03
9	Quy trình xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên	QT.40/CYT-P.CTHSSV/04
10	Quy trình tiếp nhận học sinh, sinh viên chuyển trường đến	QT.41/CYT-P.CTHSSV/05
11	Quy trình đồng ý cho học sinh, sinh viên chuyển trường đi	QT.42/CYT-P.CTHSSV/06
12	Quy trình tuyển sinh người nước ngoài	QT.43/CYT-P.QLKH-QHQT/05
13	Quy trình thi đua khen thưởng	QT.44/CYT-P.TCHC/08
14	Quy trình thanh quyết toán	QT.45/CYT-P.TCKT/02
15	Quy trình kiểm kê tài sản	QT.46/CYT-P.TCKT/03
16	Quy trình thanh lý tài sản	QT.47/CYT-P.TCKT/04
17	Quy trình xuất, nhập vật tư tiêu hao	QT.48/CYT-P.TCKT/05

5. Tiến độ và thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
26/8-1/9/2022	Công tác chuẩn bị:	
	Thành lập Hội đồng rà soát, nghiệm thu các quy trình	Ban Giám Hiệu và Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Triển khai kế hoạch tới các đơn vị thực hiện	
3/9-1/10/2022	Thực hiện rà soát xây dựng quy trình	
	Các đơn vị liên quan xây dựng quy trình, mục tiêu chất lượng năm học	Các đơn vị theo danh mục
	Thành viên Hội đồng nghiên cứu, rà soát 31 quy trình độc lập	Thành viên Hội đồng đảm bảo chất lượng
1/11-15/11/2022	Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng rà soát, cải tiến	
	Họp hội đồng 3 phiên lấy ý kiến thống nhất về việc rà soát, chỉnh sửa, cải tiến 31 quy trình	Hội đồng đảm bảo chất lượng

	Tiếp nhận và hiệu chỉnh các quy trình mới xây dựng chuẩn bị trình Hội đồng	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
16/11-05/12/2022	Thực hiện của Hội đồng Đảm bảo chất lượng nghiệm thu quy trình	
16-23/11/2022	Thành viên Hội đồng nghiên cứu, xem xét, đánh giá 17 quy trình mới xây dựng độc lập	Hội đồng đảm bảo chất lượng
23/11-05/12/2022	Họp Hội đồng 2 phiên nghiệm thu quy trình	
	Họp Hội đồng 1 phiên đánh giá kết quả thực hiện cải tiến theo kế hoạch	Hội đồng đảm bảo chất lượng
	Xây dựng kế hoạch cải tiến cho năm 2022	Hội đồng đảm bảo chất lượng; Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
05-15/12/2022	Hoàn thiện văn bản, xin ý kiến toàn thể CBVC-NLĐ về các văn bản	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
15-20/12/2022	Tổng hợp ý kiến	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Họp Hội đồng 1 phiên thống nhất ban hành các nội dung văn bản	Hội đồng đảm bảo chất lượng
25/12/2022	Gửi báo cáo về Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa	Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng



II. Về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

1. Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1. Công cụ tự đánh giá

1. Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định.

2. Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với các trường trung cấp, trường cao đẳng.

1.2. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bao gồm các bước như sau:

- *Bước 1:* Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 2:* Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 3:* Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 4:* Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Tiến độ, thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
01/9-01/10/2022	Công tác chuẩn bị:	
01/9 - 30/9/2022	Thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Ban Giám Hiệu và Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện	Hội đồng kiểm định chất lượng; Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn		
01/10/2022	Họp Hội đồng kiểm định chất lượng: Công bố kế hoạch, phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
2/10-15/11/2022	Thực hiện tự kiểm định tại các đơn vị	
02/10-14/11/2022	Xác định minh chứng phù hợp	Các đơn vị được phân công tại mục VI
	Thu thập minh chứng	
	Thống kê, tổng hợp số liệu	
	Tổng hợp lưu trữ minh chứng lần 1	
	Các đơn vị viết báo cáo	
15/11/2022	Ban thư ký, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng nhận báo cáo của từng đơn vị được phân công và các hộp minh chứng	Ban thư ký, P.Khảo thí- Kiểm định chất lượng
16/11-10/12/2022	Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng	
16/11/2022	Họp Hội đồng, rà soát báo cáo, lấy ý kiến phản biện từ các đơn vị; Kiểm tra minh chứng lần 2	Hội đồng tự kiểm định chất lượng; Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
17/11-20/12/2022	Hoàn chỉnh báo cáo Tự kiểm định chất lượng,	Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
	Hoàn thiện các hộp minh chứng	
25/12/2022	Gửi báo cáo về Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa	Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng

1.4. Phân công các thành viên Hội đồng, Ban thư ký

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý (12 tiêu chuẩn)				
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 11, 12	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
2	Tiêu chuẩn 7, 8	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Phạm Thị Hiền
3	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn; Đoàn thanh niên	Trịnh Thị Ngọc	Vũ Thị Hoa Trần Thị Thủy
Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (17 tiêu chuẩn)				
4	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 16, 17	P. Đào tạo	Trịnh Thị Ngọc	Lê Hà Phúc, Nguyễn Niên
5	Tiêu chuẩn 12, 14, 15	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Võ Hồng Đức
Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động (15 Tiêu chuẩn)				
6	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
7	Tiêu chuẩn 5, 6, 8	P. Đào tạo	Lê Thị Hải Yến	Hà Thị Hương
Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (15 tiêu chuẩn)				
8	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	P. Đào tạo	Lê Thị Hải Yến	Lê Thế Long
Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (15 tiêu chuẩn)				

9	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	P. Tổ chức- Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành Lê Thị Tuyết
10	Tiêu chuẩn 13, 14, 15	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Nguyễn Đăng Tân Mai Thị Bích Hong Nguyễn Thị Oanh
Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế (5 tiêu chuẩn)				
11	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Mai T.Bích Hong Nguyễn Thị Oanh
Tiêu chí 7: Quản lý tài chính (6 tiêu chuẩn)				
12	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6	P. Tài chính- Kế toán	Nguyễn Thị Dung	Lê Thị Tuyết Vũ Thị Hoa Dương Văn Cảnh
Tiêu chí 8: Dịch vụ người học (9 tiêu chuẩn)				
13	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	P.Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Mai Thị Hương Nguyễn Hương Diệu
Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng (9 tiêu chuẩn)				
14	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 6	P.Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Mai Thị Hương Nguyễn Hương Diệu
15	Tiêu chuẩn 4,5	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Phạm Thị Hiền
16	- Xây dựng báo Tổng thể sau khi các đơn vị nộp báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân Võ Hồng Đức Phạm Thị Hiền

- Lưu giữ các hộp minh chứng			
------------------------------	--	--	--

2. Tự đánh giá chương trình đào tạo

2.1. Công cụ tự đánh giá

1. Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định.

2. Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng phân phụ lục 2.

2.2. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bao gồm các bước như sau:

- *Bước 1:* Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 2:* Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 3:* Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 4:* Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Tiến độ, thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
01/9-01/10/2022	Công tác chuẩn bị:	
01/9 - 30/9/2022	Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	Ban Giám hiệu và Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng
	Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện	Hội đồng tự đánh giá; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn		
01/10/2022	Họp Hội đồng Tự đánh giá công bố kế hoạch, phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
02/10-15/11/2022	Thực hiện tự kiểm định tại các đơn vị	
02/10-14/11/2022	Xác định minh chứng phù hợp	Các đơn vị được phân công tại mục VI
	Thu thập minh chứng	
	Thống kê, tổng hợp số liệu	

	Tổng hợp lưu trữ minh chứng lần 1	
	Các đơn vị viết báo cáo	
15/11/2022	Ban thư ký, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng nhận báo cáo của từng đơn vị được phân công và các hợp minh chứng	Ban thư ký, P.Khảo thí Kiểm định chất lượng
16/11-10/12/2022	Thực hiện của Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	
16/11/2022	Họp Hội đồng, rà soát báo cáo, lấy ý kiến phản biện từ các đơn vị; Kiểm tra minh chứng lần 2	Hội đồng tự Tự đánh giá; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
17/11-20/12/2022	Hoàn chỉnh báo cáo tự đánh chất lượng chương trình đào tạo Hoàn thiện các hợp minh chứng	Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
25/12/2022	Gửi báo cáo về Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa	Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng

2.4. Phân công các thành viên Hội đồng, Ban thư ký

2.4.1. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng điều dưỡng

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Điều dưỡng

+ Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Trần Thị Thanh Huyền

+ Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thế Long; Đ/c Nguyễn Niên; Đ/c Chu Hoàng

Anh.

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Điều dưỡng	Trịnh Thị Ngọc Trần Thanh Huyền	Lê Hà Phúc, Nguyễn Niên
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM.	Trịnh Thị Ngọc Trần Thanh Huyền	Lê Thế Long

		Điều dưỡng		
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Điều dưỡng	Trịnh Thị Ngọc Trần Thanh Huyền	Chu Hoàng Anh
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hào Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P. Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệu
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

2.4.2. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng Dược

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Dược

+ Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Hoàng Linh

+ Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thị Hải Yến; Đ/c Lê Thế Long; Đ/C Nguyễn Thị Huệ.

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dược	Hoàng Linh Trịnh Thị Ngọc	Lê Thị Hải Yến
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dược	Hoàng Linh Trịnh Thị Ngọc	Lê Thế Long

3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Hữu Thanh	Lê Văn Thành
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dược	Hoàng Linh Trịnh Thị Ngọc	Nguyễn Thị Huệ
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hào Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P. Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệu
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

2.4.3. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Phục hồi chức năng-YHCT

+ Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Nguyễn Thị Nga

+ Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thế Long; Đ/c Nguyễn Niên; Đ/c Tào Văn Minh

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. PHCN-YHCT	Trịnh Thị Ngọc Nguyễn Thị Nga	Lê Hà Phúc, Nguyễn Niên
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. PHCN-YHCT	Trịnh Thị Ngọc Nguyễn Thị Nga	Lê Thế Long
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành

	tiêu chuẩn)			
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. PHCN-YHCT	Trịnh Thị Ngọc Nguyễn Thị Nga	Tào Văn Minh
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. QL Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hào Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P.Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Mai Thị Hương Nguyễn Hương Diệu
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí- Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

2.4.4. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng Kỹ thuật Phục hình răng

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Chuyên khoa

+ Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Nguyễn Hồng Văn

+ Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thị Hải Yến; Đ/c Lê Thế Long; Đ/c Nguyễn Thị Thúy Hồng.

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Chuyên khoa	Trịnh Thị Ngọc Nguyễn Hồng Văn	Lê Thị Hải Yến
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Chuyên khoa	Trịnh Thị Ngọc Nguyễn Hồng Văn	Lê Thế Long
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức- Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Chuyên khoa	Trịnh Thị Ngọc Nguyễn Hồng Văn	Nguyễn Thị Thúy Hồng

5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hảo Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P. Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Mai Thị Hương Nguyễn Hương Diệu
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí- Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

III. Kinh phí đảm bảo

Kinh phí hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

IV. Triển khai thực hiện

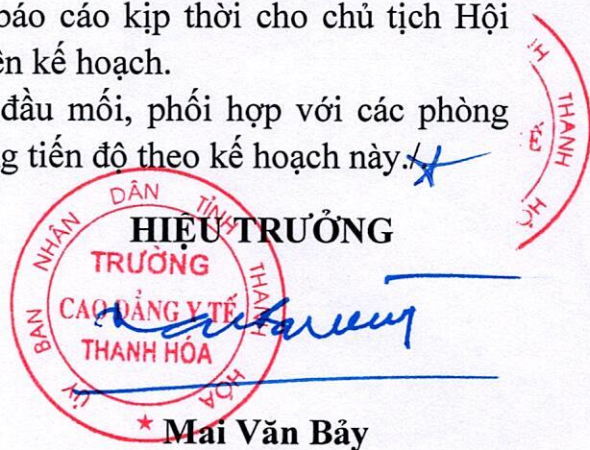
Căn cứ kế hoạch của Trường các đơn vị khẩn trương triển khai kế hoạch tự kiểm định và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị.

Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch và báo cáo kịp thời cho chủ tịch Hội đồng tự kiểm định chất lượng về kết quả thực hiện kế hoạch.

Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng là đầu mối, phối hợp với các phòng ban, bộ môn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch này. *

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị (thực hiện)
- Lưu KT, VT.



*** Mai Văn Bảy**